

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2025

V/v: *Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Quốc.

2. Bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La .

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:**
Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST- HNGĐ ngày 21/7/2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị Q**; Sinh ngày: 26/8/1993; Số căn cước công dân: 014193013545; Nơi cư trú: Bản C, xã M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Tòng Văn D**; Sinh ngày: 09/8/1990; Số căn cước công dân: 014090008627; Nơi cư trú: Bản C, xã M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2025, bản tự khai tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Nguyên đơn chị Quàng Thị Q trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị và anh Tòng Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay không đăng ký kết hôn chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống chị và anh D chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Hiện đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị Q nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Tòng Văn D.

- **Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:** Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung: Cháu Tòng Văn S, sinh ngày 04/6/2010 và cháu Tòng Văn H, sinh ngày 01/4/2012. Nay ly hôn nguyện vọng của chị Q là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tòng Văn S cho đến khi cháu trưởng thành. Giao cháu Tòng Văn H cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về tài sản riêng:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị Q không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng. Nguyên đơn chị Q đề nghị không tiến hành hòa giải và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Quàng Thị Q: Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

- Về sự vắng mặt của bị đơn anh Tòng Văn D: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, niêm yết vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228,

Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Quàng Thị Q được ly hôn với anh Tòng Văn D.

- *Về con chung*: Xử giao cháu Cà Thị Kim Ngân, sinh ngày 15/4/2023 cho chị Quàng Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tòng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tòng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị Q.

* *Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn chị Quàng Thị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La, bị đơn có nơi cư trú tại xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

- *Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Quàng Thị Q*: Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn anh Tòng Văn D*: Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai chị Quàng Thị Q trình bày: Chị và anh Tòng Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, đã ly thân từ năm 2023

cho đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Tòng Văn D.

Theo kết quả biên bản xác minh tại Ủy ban nhân xã M, tỉnh Sơn La như sau: Qua tra cứu sổ đăng ký kết hôn thể hiện không có việc đăng ký kết hôn giữa chị Quàng Thị Q và anh Tòng Văn D.

Vì vậy chị Quàng Thị Q và anh Tòng Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, không có đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “ *Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “ *Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”.*

Do đó đây là cuộc hôn nhân không hợp pháp và không được pháp luật bảo vệ, quan hệ giữa chị Quàng Thị Q và anh Tòng Văn D không được công nhận là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung: Cháu Tòng Văn S, sinh ngày 04/6/2010 và cháu Tòng Văn H, sinh ngày 01/4/2012. Nay ly hôn nguyện vọng của chị Q là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tòng Văn S cho đến khi cháu trưởng thành. Giao cháu Tòng Văn H cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh D đều đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe và thu nhập để nuôi con. Chị Q có đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tòng Văn S, nguyện vọng của cháu Sâm muốn ở cùng chị Q. Chị Q có đề nghị giao cháu Tòng Văn H cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nguyện vọng của cháu Hảo là muốn ở cùng anh D. Mặc dù anh D không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai, trình bày ý kiến về việc người trực tiếp nuôi con chung, tuy nhiên qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La hiện nay anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay anh D đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hảo, thường xuyên sinh sống tại bản C, xã M, tỉnh Sơn La đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi cháu Hảo. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Tòng Văn S cho chị Lò Thị Phan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các

cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Tòng Văn H cho anh Tòng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là hợp tình, hợp lý để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu có những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý. Sau khi ly hôn chị Phan, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về tài sản riêng: Không có.

[6]. Về nợ chung: Không có.

[7]. Về án phí: Chị Quàng Thị Q là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị Q.

[8]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Quàng Thị Q và anh Tòng Văn D là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao cháu Tòng Văn S, sinh ngày 04/6/2010 cho chị Quàng Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xử giao cháu Tòng Văn H, sinh ngày 01/4/2012 cho anh Tòng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quàng Thị Q, anh Tòng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị Q.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị Q, anh Tòng Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La(02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

